

Sản xuất và xuất khẩu duy trì đà tăng. Tiêu dùng tiếp tục đà phục hồi

- **Sản xuất công nghiệp mở rộng mạnh mẽ cùng với sự phục hồi tích cực của tiêu dùng nội địa.** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2026 tăng 21,5% so với cùng kỳ chủ yếu do đơn hàng được cải thiện và hiệu ứng số ngày làm việc. Chỉ số PMI đạt 52,5 điểm, duy trì xu hướng mở rộng nhờ sự gia tăng của sản lượng và đơn hàng mới.
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 632 nghìn tỷ VND, tương đương mức tăng 9,3% YoY.** Mức tăng trưởng này phản ánh sự cải thiện về sức cầu trong bối cảnh tháng 01/2026 chưa bước vào giai đoạn cao điểm mua sắm Tết Nguyên đán như cùng kỳ năm trước.
- **Kim ngạch xuất khẩu tháng 01/2026 tiếp tục được dẫn dắt bởi khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).** Kim ngạch xuất khẩu đạt 43,2 tỷ USD (+29,7% YoY), trong đó khu vực FDI tăng 42,2% YoY, trong khi khu vực kinh tế trong nước giảm 1,3% YoY. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh, +49,2% YoY, dẫn tới thâm hụt cán cân thương mại 1,78 tỷ USD trong tháng 01/2026.
- **Giải ngân đầu tư công tháng 01/2026 đạt 19 nghìn tỷ VND, tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ 2025 (+91,3% YoY).** Về hoạt động phân bổ vốn đầu tư công, tổng vốn đã phân bổ chi tiết đạt hơn 959 nghìn tỷ VND, tương đương 96,4% kế hoạch. Đây là tỷ lệ cao so với cùng kỳ nhiều năm trước và cho thấy sự chủ động và quyết liệt hơn của các bộ, ngành, địa phương trong khâu chuẩn bị đầu tư.
- **Chỉ số CPI tháng 01/2026 ghi nhận mức tăng chậm lại so với giai đoạn cuối năm 2025 do tác động giảm từ nhóm Giao thông.** Cụ thể, chỉ số CPI tháng 1/2026 tăng 2,53% so với cùng kỳ. Nhóm Hàng ăn và Dịch vụ ăn uống, cùng nhóm Nhà ở & Vật liệu xây dựng tiếp tục là hai cấu phần đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung, với mức đóng góp cho mỗi nhóm là 1,3 đpt. Ở chiều ngược lại, đà tăng của CPI được thu hẹp nhờ sự sụt giảm của nhóm Giao thông (đóng góp giảm 0,4 đpt) do giá xăng giảm, kết hợp với nhóm Thuốc & Dịch vụ y tế không ghi nhận mức đóng góp tăng so với cùng kỳ.
- **Tỷ giá USD/VND trong tháng 1/2026 ghi nhận xu hướng giảm trên cả thị trường chính thức và thị trường tự do.** Cụ thể, tỷ giá bán ra do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối tháng lùi từ mức 26.330 VND/USD thời điểm đầu tháng về mức 26.277 VND/USD. Trong khi, tỷ giá trên thị trường tự do ghi nhận ở mức 26.500 VND/USD, tương đương mức giảm 1,2% so với thời điểm đầu năm.

Nguyễn Chí Dũng

+84 2 46 29 27 286 | dungnc@tmr.vn
Chuyên viên Phân tích

Nguyễn Duy Tùng

+84 2 46 29 27 286 | tungnd@tmr.vn
Phó phòng, Khối Định chế Tài chính

Nguyễn Anh Duy

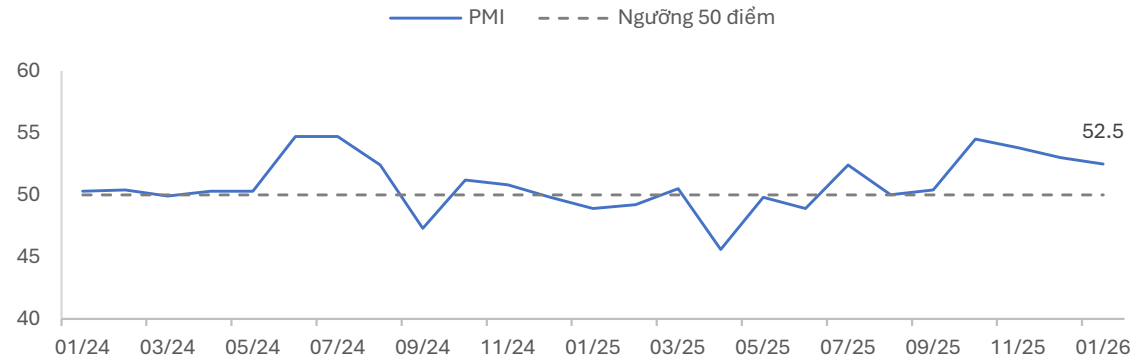
+84 2 46 29 27 286 | duyna@tmr.vn
Giám đốc Nghiên cứu và Phân tích

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Sản xuất công nghiệp mở rộng mạnh mẽ chủ yếu do đơn hàng được cải thiện và hiệu ứng số ngày làm việc.

Chỉ số PMI tháng 1/2026 đạt 52,5 điểm nhờ đà tăng của sản lượng và đơn hàng mới.

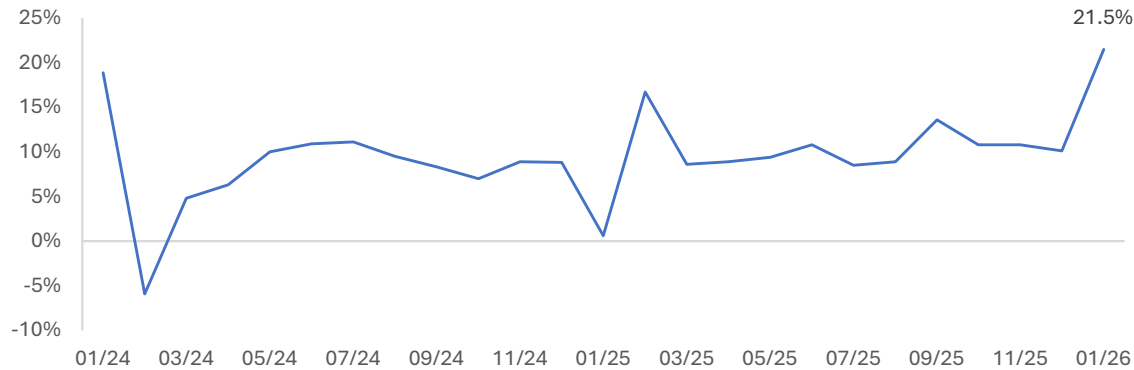
Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam từ T1 2024-Nay [điểm]



Nguồn: S&P Global, TMR

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 1/2026 tăng 21,5% YoY chủ yếu do đơn hàng được cải thiện và số ngày làm việc trong tháng 1 năm 2026 nhiều hơn so với cùng kỳ.

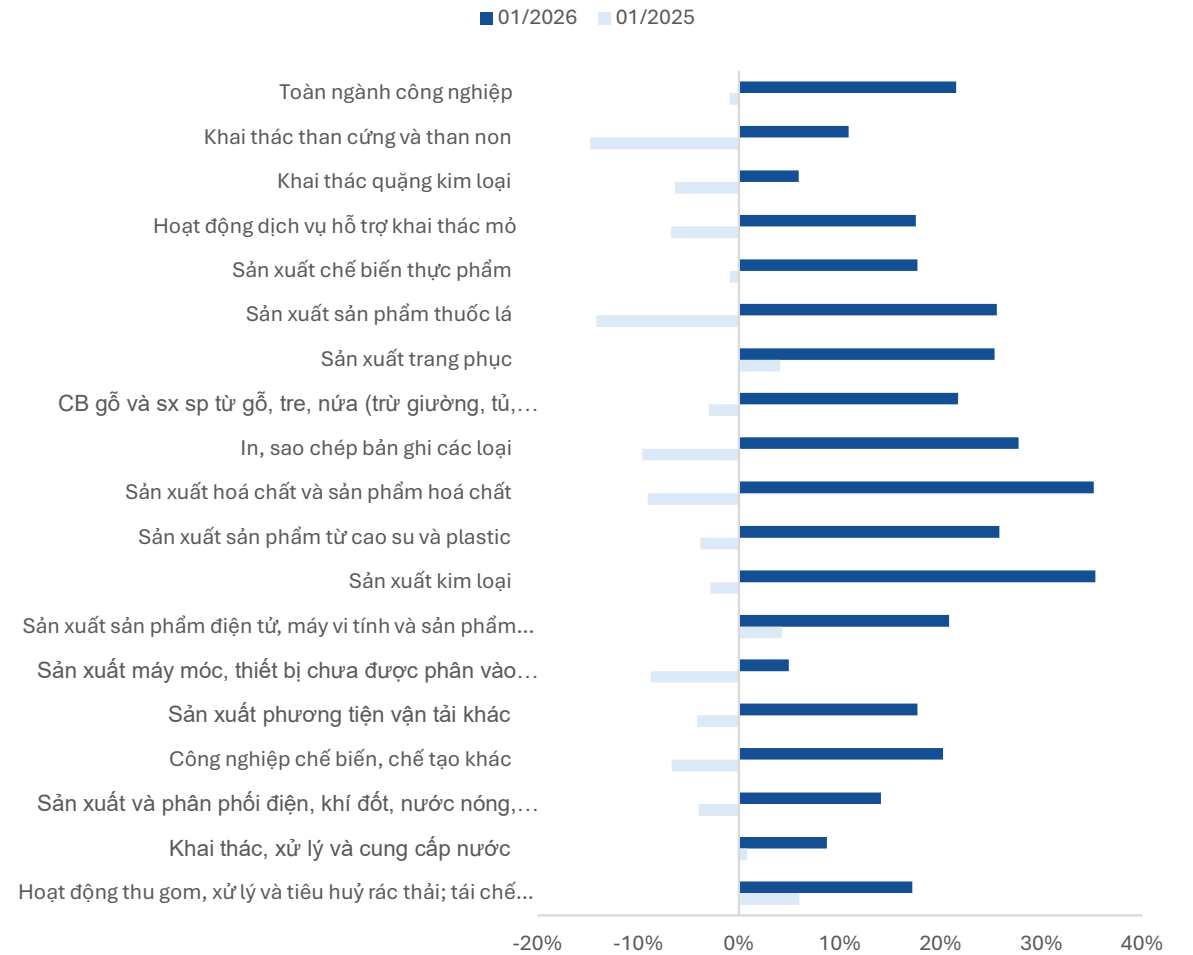
Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP từ T1 2024-Nay [% YoY]



Nguồn: GSO, TMR

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (+23,58% YoY) tiếp tục dẫn dắt đà tăng trưởng của toàn ngành (+21,54% YoY). Sự mở rộng này được đóng góp tích cực bởi các phân ngành có mức tăng đột biến như sản xuất hóa chất (+35,2% YoY) và sản xuất kim loại (+35,3% YoY).

Chỉ số IIP của Việt nam



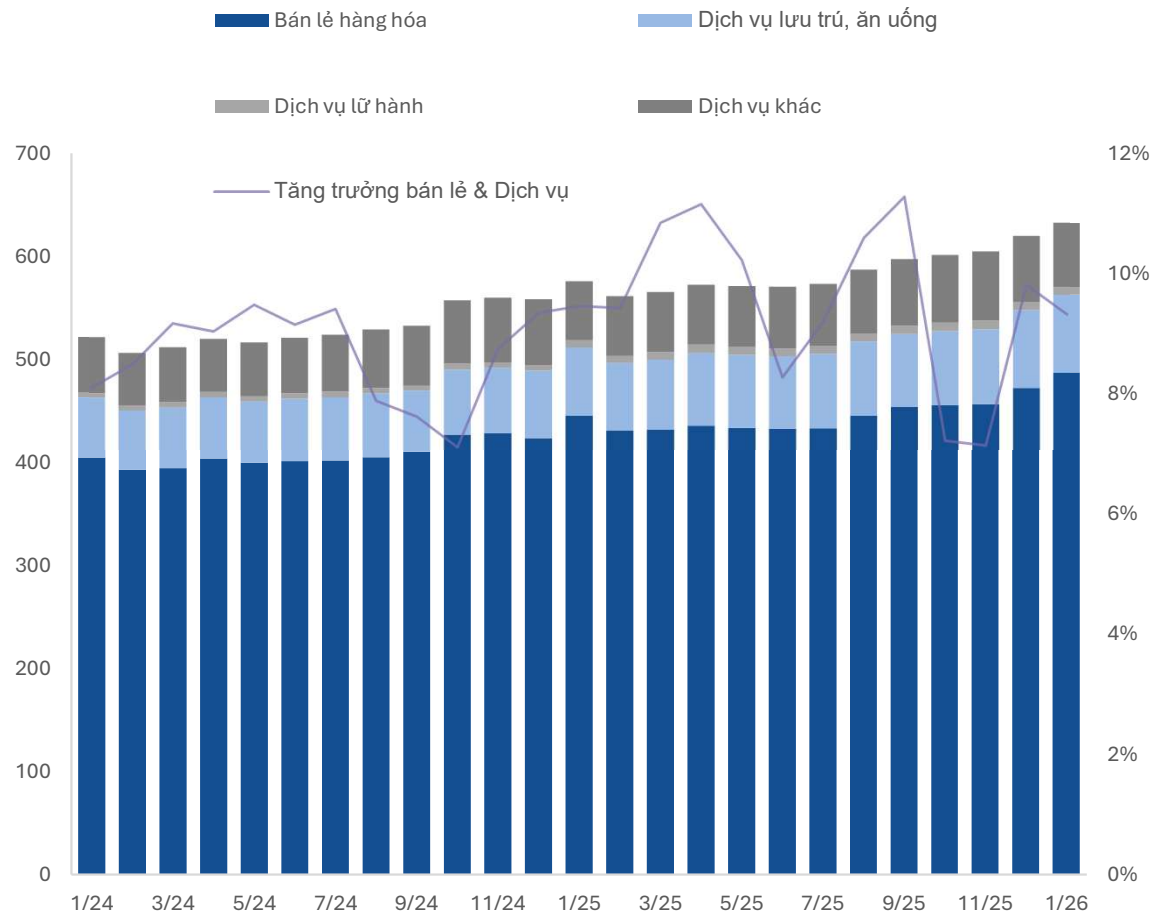
Nguồn: Fiinpro-X, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng duy trì đà tăng trưởng khả quan phản ánh sự cải thiện về sức cầu trong bối cảnh tháng 01/2026 chưa bước vào giai đoạn cao điểm mua sắm Tết Nguyên đán như cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 1 đạt 632,4 nghìn tỷ VND, tăng 9,3% so với cùng kỳ.

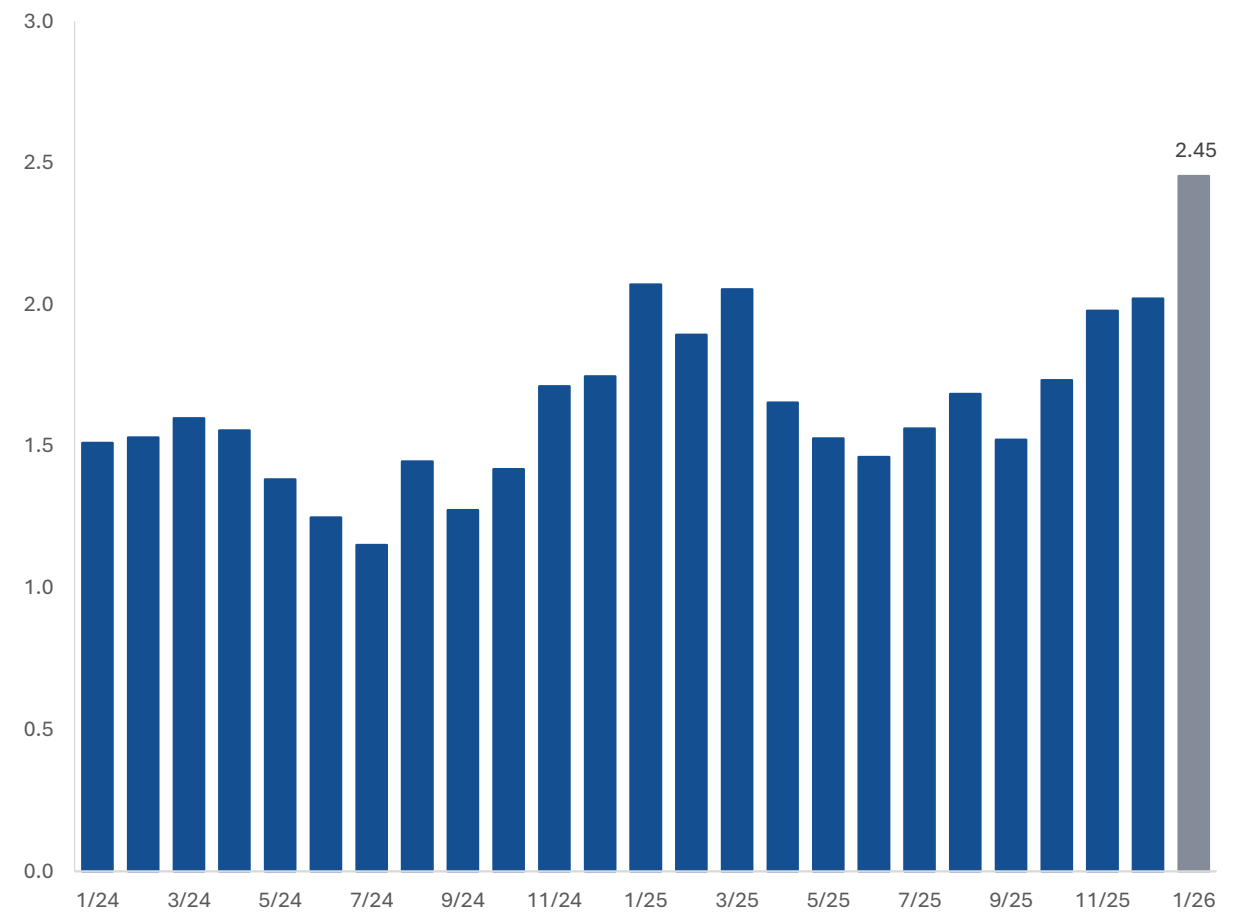
Doanh thu [Nghìn tỷ VND-cột trái] và tổng mức tăng trưởng bán lẻ và dịch vụ [% YoY-cột phải]



Nguồn: GSO, TMR

Trong tháng 1, số lượt khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 2,45 triệu lượt khách (+18,5% YoY).

Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam [triệu lượt – cột trái]



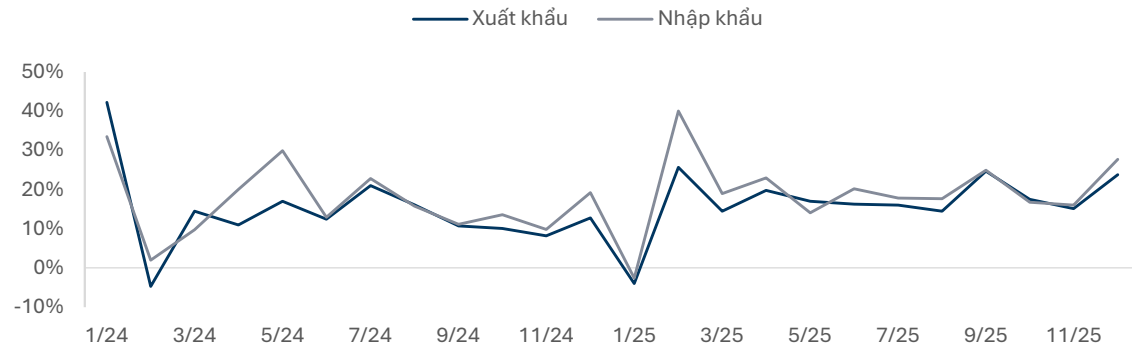
Nguồn: Cục Du lịch, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Tăng trưởng nhập khẩu mạnh trong tháng 1/2026 chịu tác động từ yếu tố mùa vụ, hiệu ứng số ngày làm việc và nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu đầu vào tăng mạnh của khu vực FDI

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trong tháng 1/2026 lần lượt đạt 43,19 tỷ USD (+29,7% YoY) và 44,97 tỷ USD (+49,2% YoY).

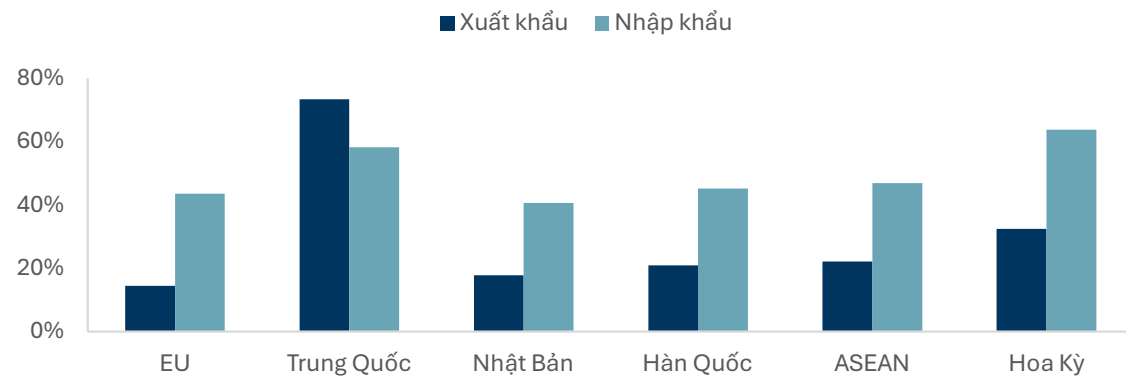
Tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu theo tháng từ T1 2024-Nay [% YoY]



Nguồn: Tổng cục hải quan, TMR

Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh (73,3% YoY), trong khi nhập khẩu từ Hoa Kỳ cũng ghi nhận mức tăng cao (63,7% YoY).

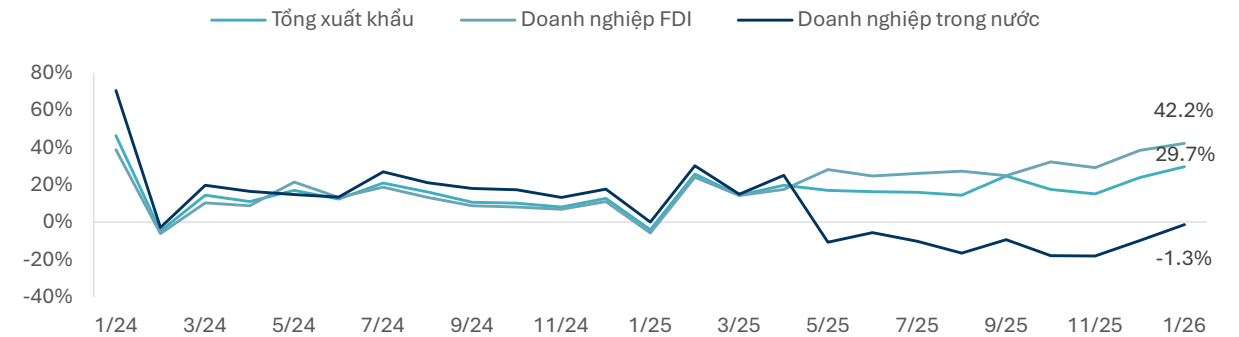
Tốc độ tăng trưởng svck [%YoY]



Nguồn: Fiiipro-X, TMR

Xuất khẩu tháng 1/2026 tiếp tục được dẫn dắt bởi khu vực FDI (+42,2% YoY), trong khi khu vực trong nước giảm 1,3% YoY do sụt giảm kim ngạch dầu thô và xăng dầu.

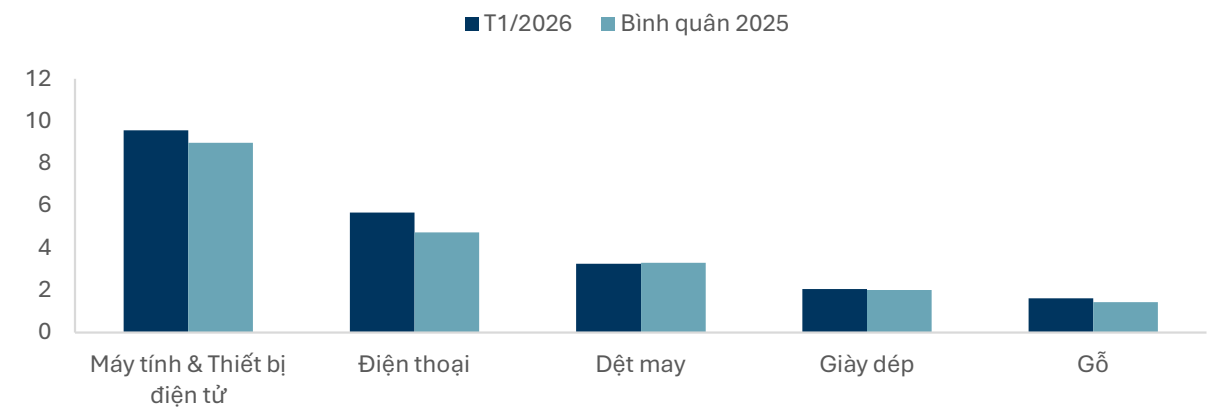
Tăng trưởng xuất khẩu theo nhóm doanh nghiệp T1 2024 - nay [% YoY]



Nguồn: Tổng cục hải quan, TMR

Kim ngạch xuất khẩu tháng 1/2026 của hầu hết các mặt hàng chủ lực đều vượt mức bình quân năm 2025, dẫn đầu là Máy tính & Thiết bị điện tử (9,56 tỷ USD) và Điện thoại (5,66 tỷ USD).

Tốc độ tăng trưởng svck [%YoY]



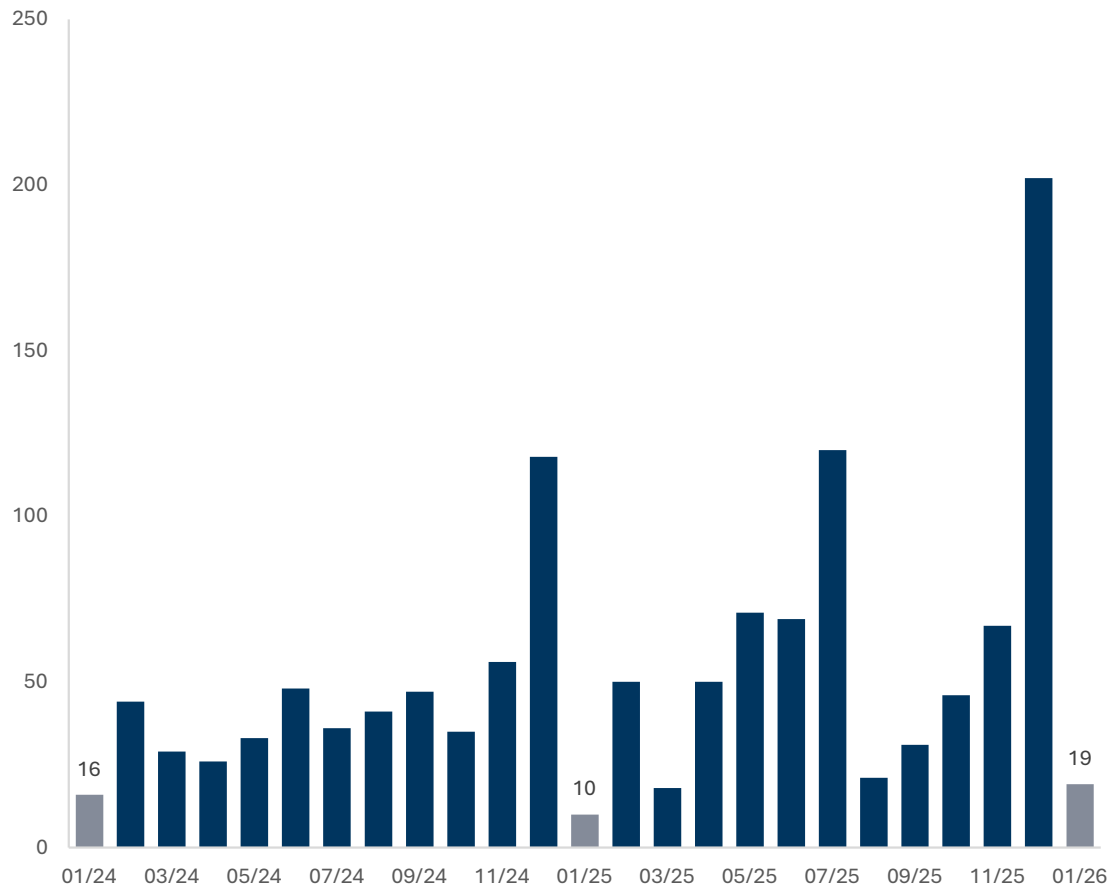
Nguồn: FRED, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Tổng vốn đầu tư công đã được phân bổ chi tiết đạt hơn 959 nghìn tỷ VND, 96.4% kế hoạch của Thủ tướng giao tạo tiền đề thuận lợi đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong năm.

Giải ngân đầu tư công tháng 1/2026 đạt 19 nghìn tỷ VND ghi nhận sự cải thiện so với cùng kỳ năm 2025.

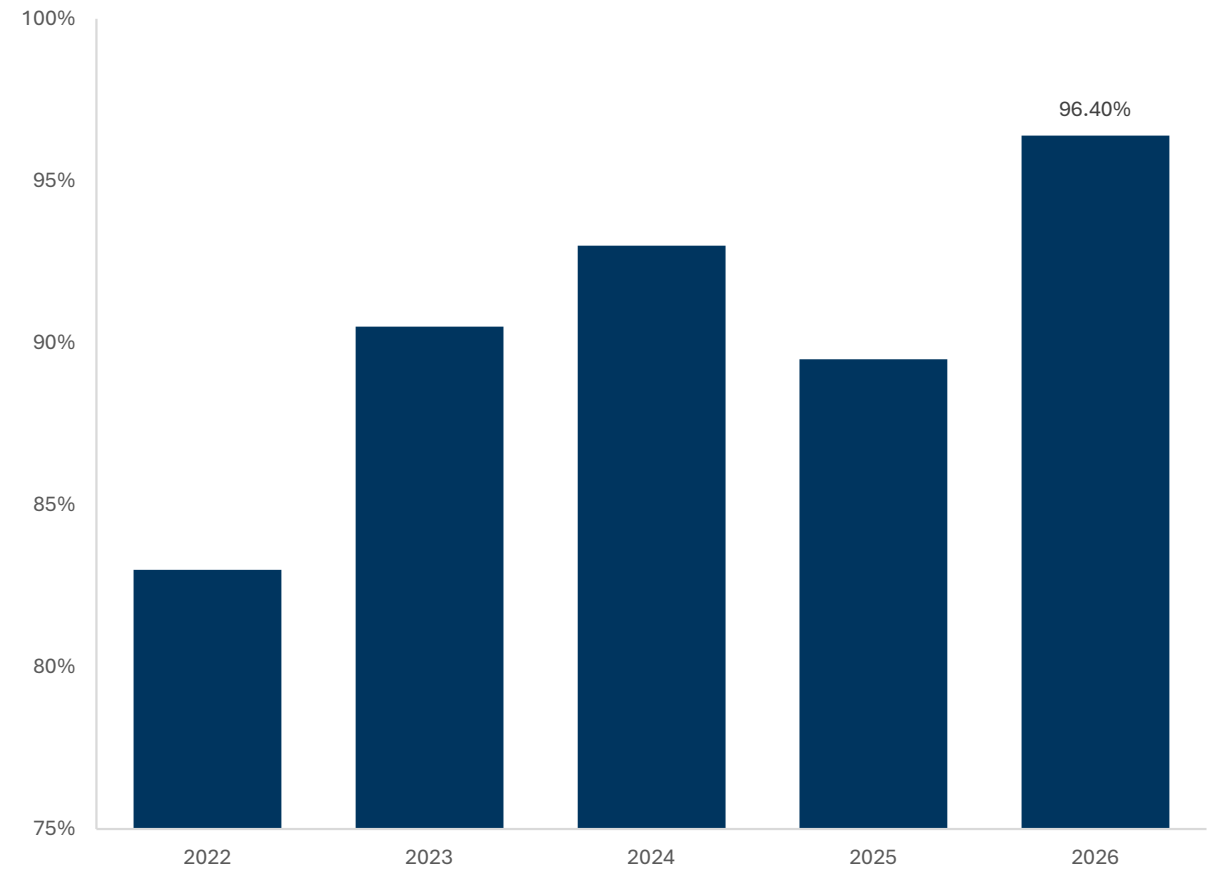
Ước giải ngân đầu tư công [Nghìn tỷ VND]



Nguồn: Bộ Tài chính, TMR

Tổng vốn được phân bổ chi tiết năm 2026 đạt 96,4% kế hoạch được Thủ tướng giao, mức cao nhất giai đoạn 2022-2026.

Ước giải ngân đầu tư công [Nghìn tỷ VND – cột trái] và tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch đầu năm [% - cột phải]



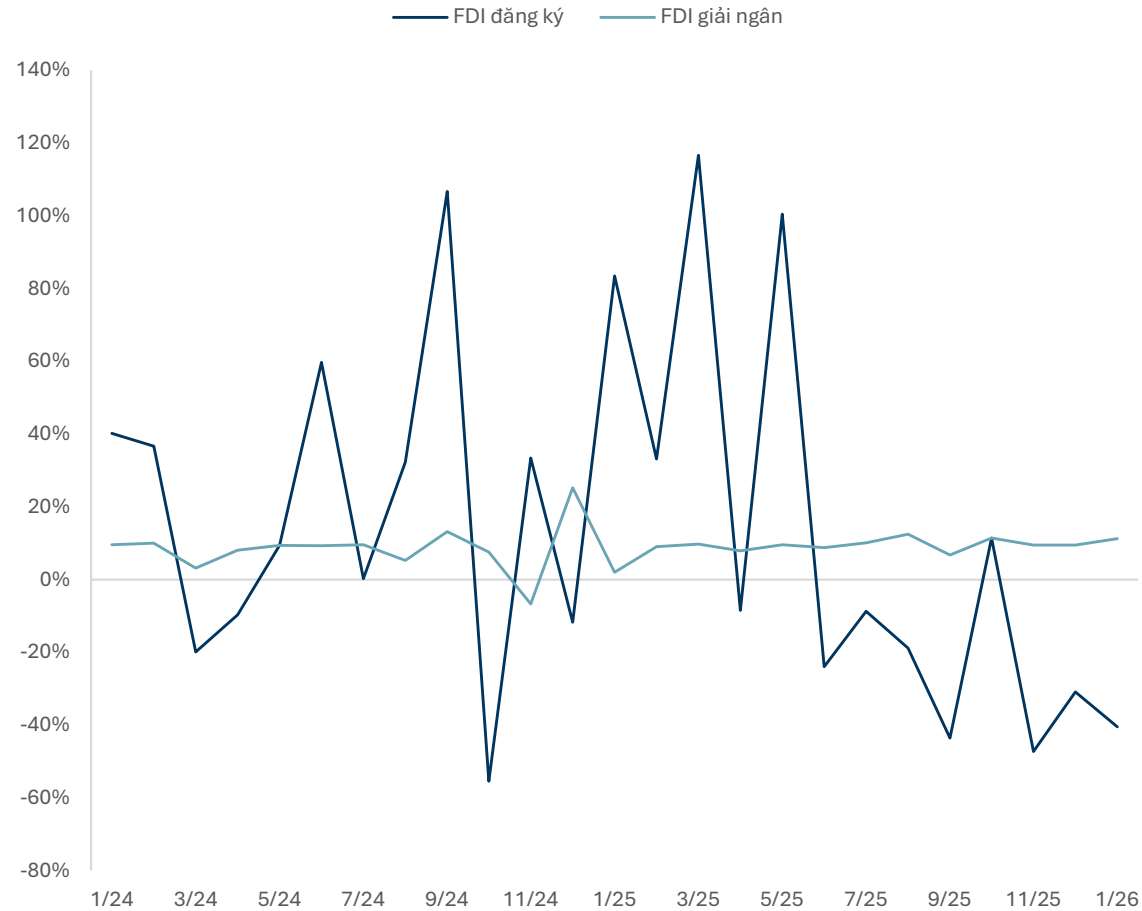
Nguồn: Bộ Tài chính, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Vốn FDI đăng ký tiếp đà suy giảm (-40,48% YoY), trong khi vốn giải ngân vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định (+11,3% YoY)

Vốn FDI giải ngân trong tháng 1 duy trì mức tăng trưởng ổn định 11,3% YoY.

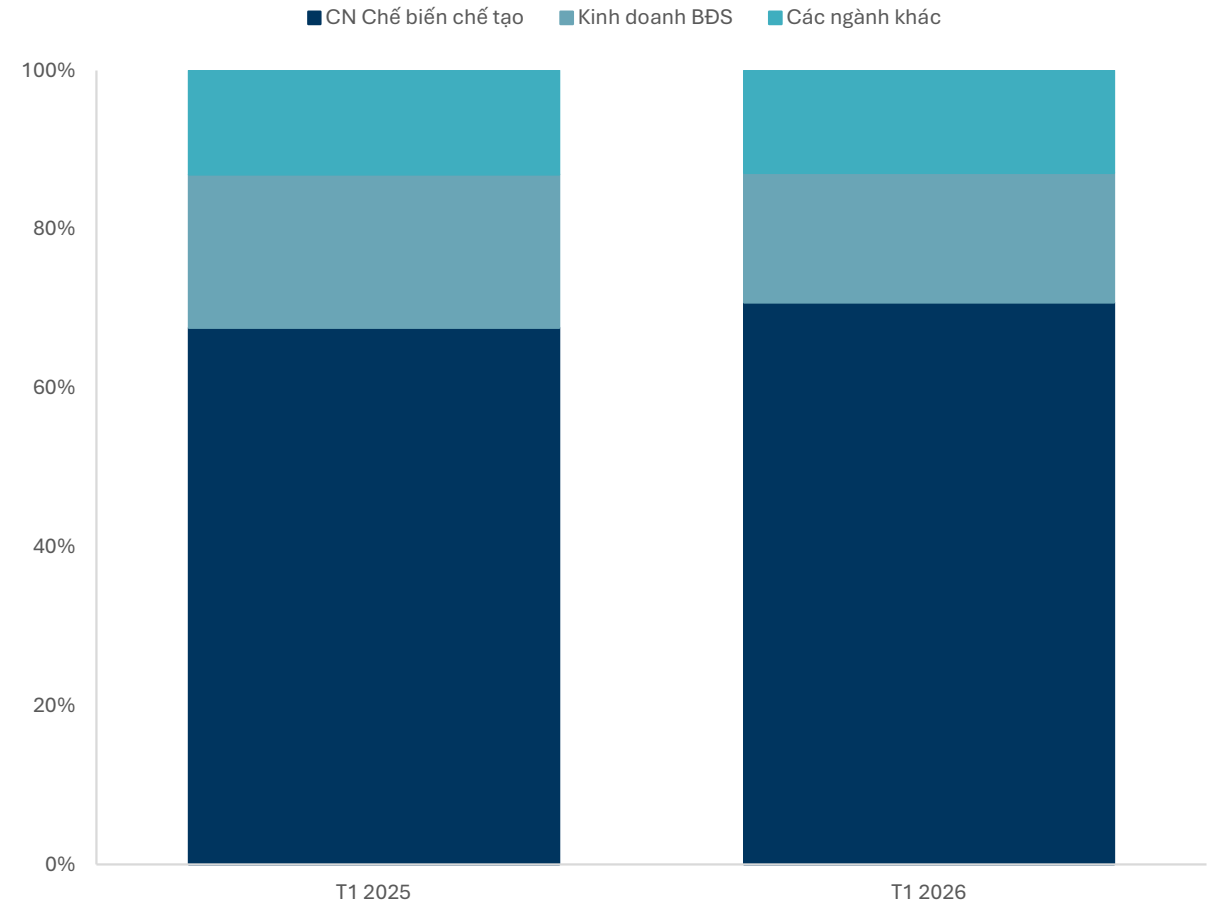
Tăng trưởng dòng vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng từ T1 2024-Nay [% YoY]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Trong cơ cấu vốn FDI tháng 1/2026, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm tỷ lớn (70,8%), tiếp theo là kinh doanh bất động sản (16,3%) và các ngành khác (12,9%).

Tỷ trọng các nhóm ngành trong tổng vốn FDI đăng ký 12T 2025 [%]



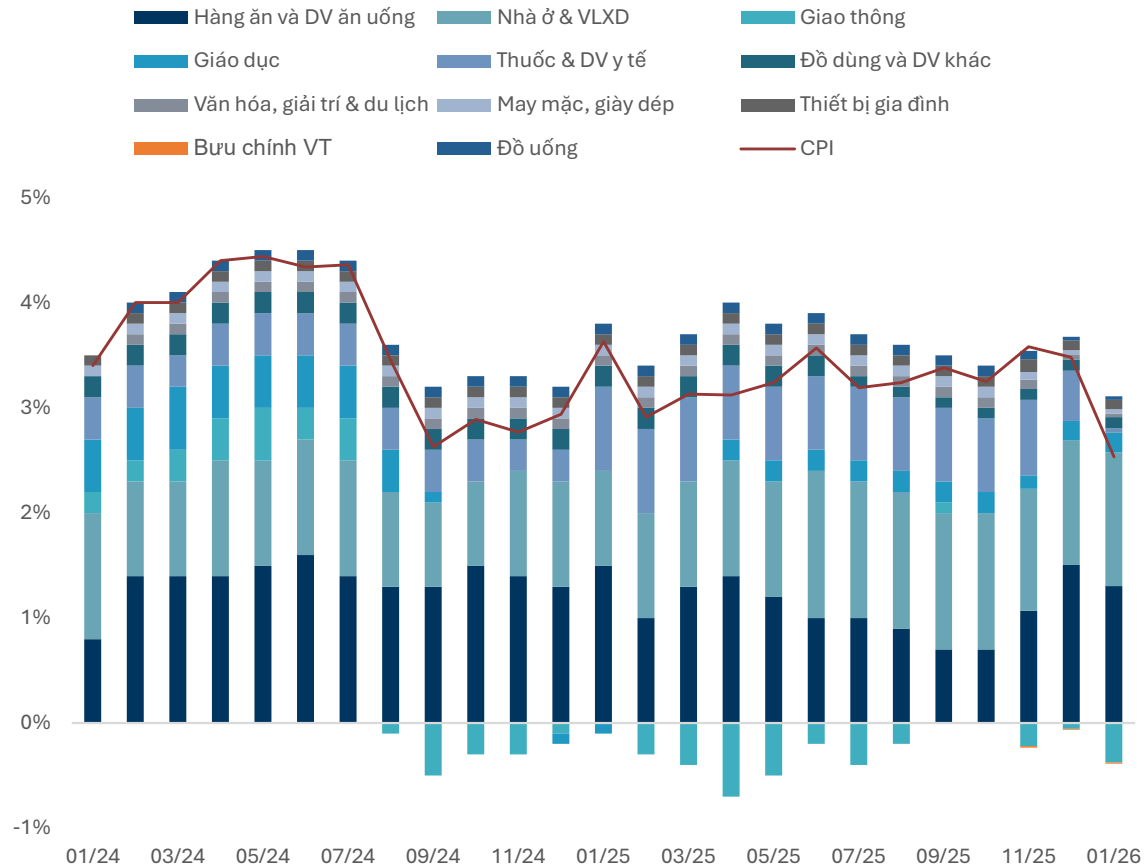
Nguồn: GSO, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Chỉ số CPI tháng 1/2026 tăng 2,53% YoY. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung tiếp tục đến từ hai nhóm: Hàng ăn & Dịch vụ ăn uống (1,3 đpt) và Nhà ở & Vật liệu xây dựng (1,3 đpt)

Lạm phát tháng 1/2026 chịu áp lực chính từ nhóm Nhà ở & Vật liệu xây dựng (+5,60% YoY) do giá thuê, dịch vụ sửa chữa và vật liệu bảo dưỡng tăng. Đồng thời, nhóm Hàng ăn & Dịch vụ ăn uống tăng 3,64% YoY do nhu cầu thực phẩm dịp Tết và chi phí ăn ngoài ở mức cao.

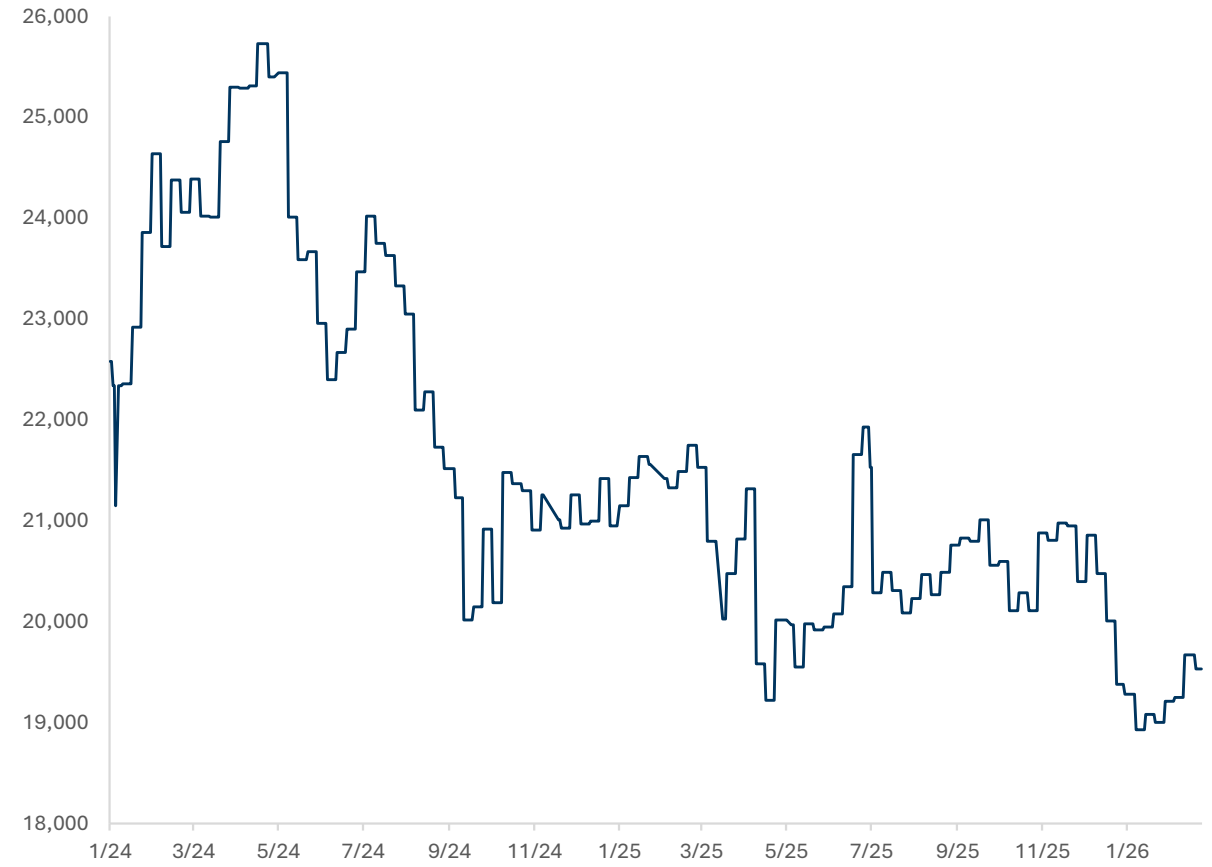
Đóng góp của các nhóm vào CPI tổng thể [đpt]



Nguồn: Fiiipro-X, TMR

Mặt bằng giá xăng tháng 1/2026 giảm mạnh so với cùng kỳ, kéo theo sự sụt giảm của nhóm Giao thông (-3,76% YoY). Yếu tố này đã bù đắp đáng kể áp lực tăng giá từ nhóm Hàng ăn và Nhà ở, qua đó kiềm hãm đà tăng chung của lạm phát.

Giá xăng Ron95-III vùng 2 trong nước từ T1 2024 – Nay [VND]



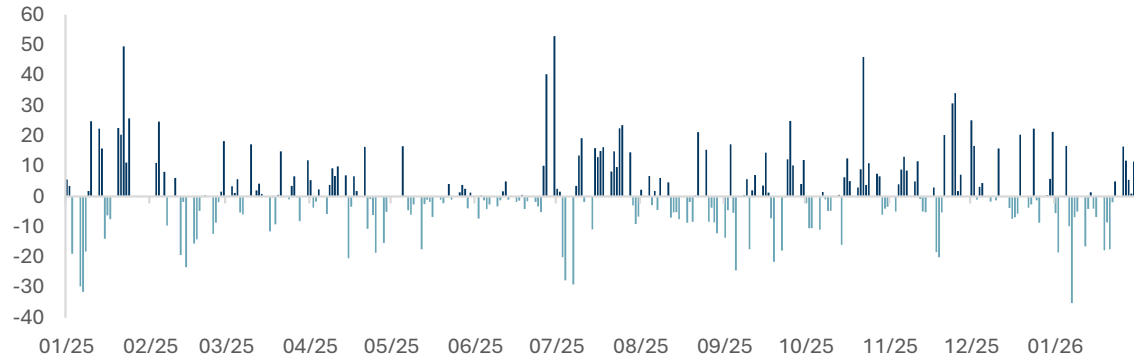
Nguồn: Wifeed, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

NHNN đề ra mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 là 15,0% thấp hơn nhiều so với mức tăng trong 2025

Hoạt động điều hành trên kênh thị trường mở (OMO) đảo chiều sang trạng thái hút ròng trong tháng 1/2026, với tổng quy mô đạt hơn 88,2 nghìn tỷ VNĐ.

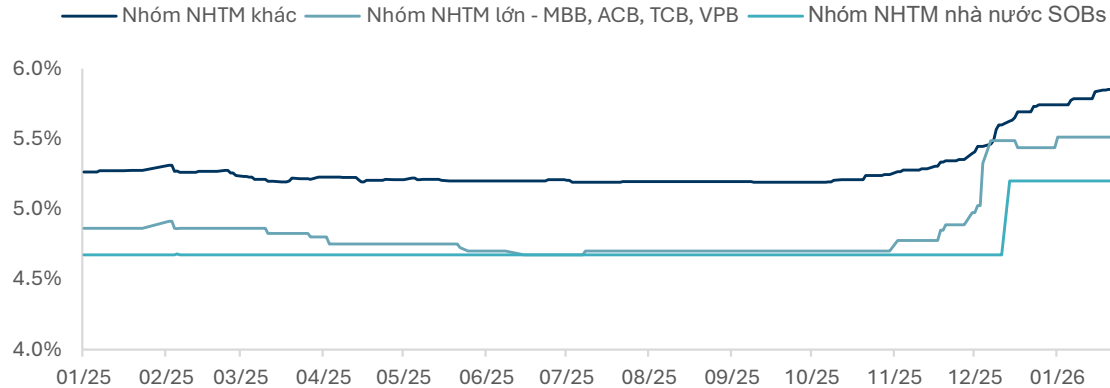
Khối lượng bơm (hút) tiền ròng hàng ngày từ T1 2025-Nay [nghìn tỷ VNĐ]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Tiếp đà tăng từ Quý 4/2025, mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng trong tháng 1/2026 ghi nhận mức tăng thêm 50-80 điểm cơ bản, phản ánh nhu cầu thanh khoản cao dịp cận Tết.

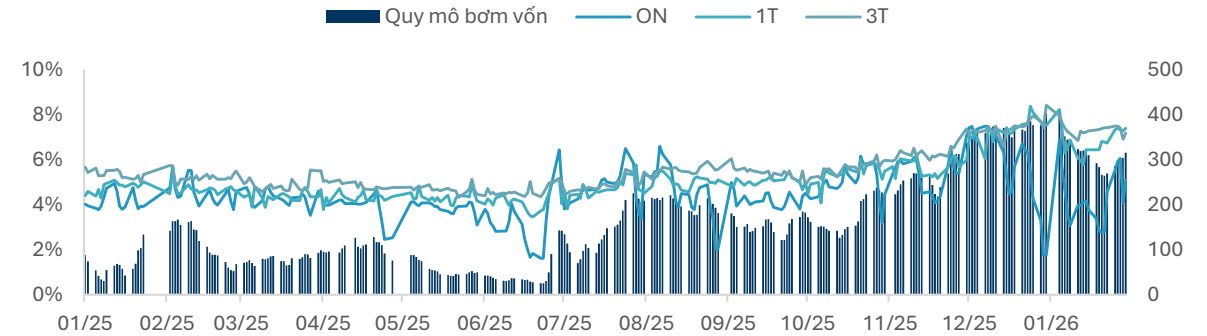
Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của các NHTM [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh từ cuối 2025 và lập mặt bằng mới trong tháng 1/2026. Kỳ hạn 1 tháng và 3 tháng đồng loạt vượt 7,0%, trong khi lãi suất qua đêm (ON) biến động với biên độ lớn.

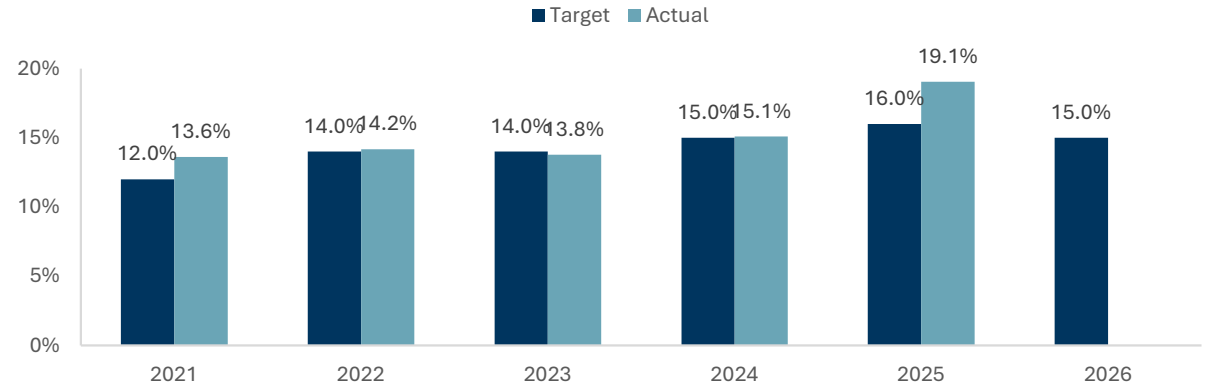
Lãi suất LNH các kỳ hạn từ T1 2025-Nay [%/năm]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR.

NHNN giảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng 2026 xuống 15,0% nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và an toàn hệ thống.

Tăng trưởng tín dụng [% YTD]



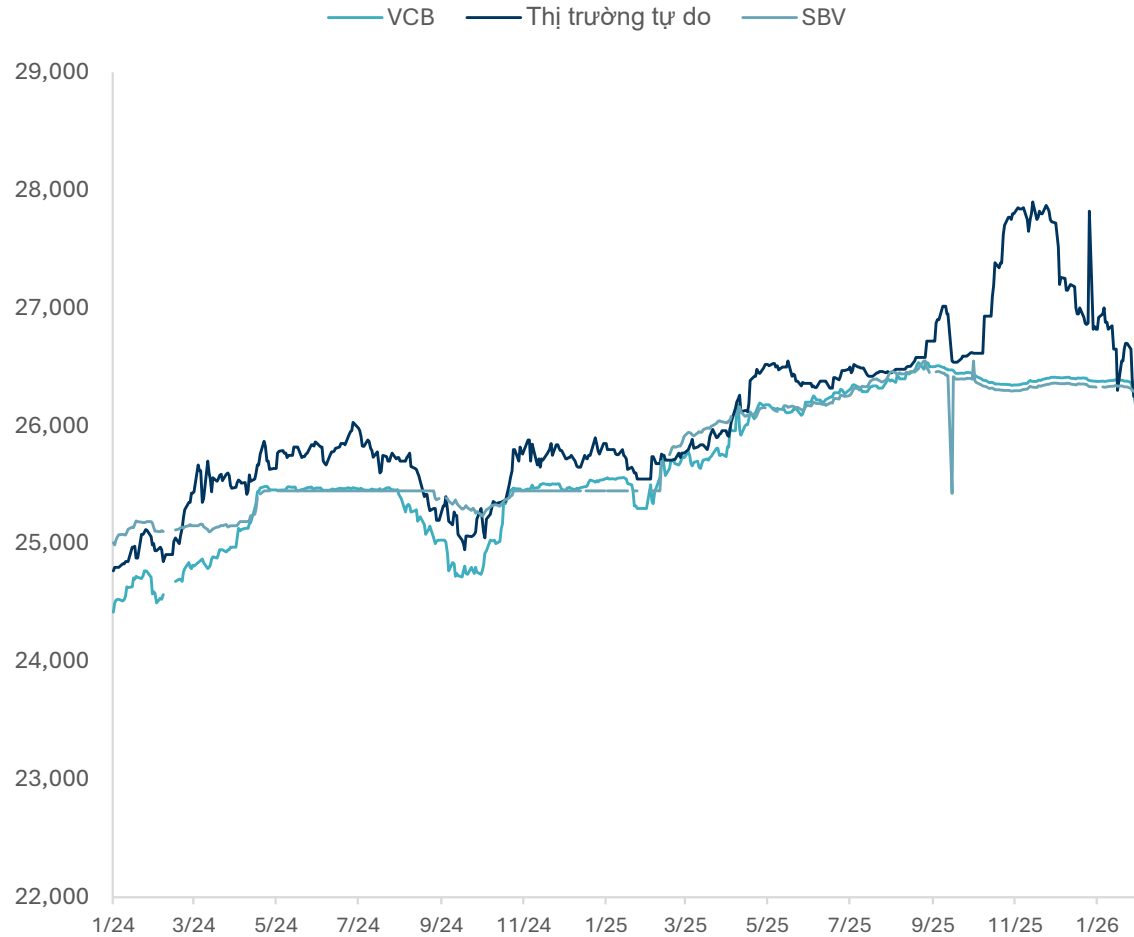
Nguồn: SBV, TMR

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ – THÁNG 1/2026

Tỷ giá USD/VND tháng 01/2026 tiếp đà hạ nhiệt trên cả hai thị trường nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào dịp cận Tết và sự suy yếu của đồng USD quốc tế. Cụ thể, tỷ giá tự do tại thời điểm cuối tháng giảm về 26.500 VND/USD, trong khi tỷ giá VCB lùi về 26.110 VND/USD.

Áp lực tỷ giá tháng 1/2026 giảm khi tỷ giá tự do lùi về 26.500 VND/USD. Nguyên nhân chính đến từ nguồn cung ngoại tệ dồi dào dịp cận Tết, chênh lệch lãi suất VND-USD gia tăng và đà suy yếu của đồng USD quốc tế.

Tỷ giá bán USD/VND tại VCB, TT tự do, và NHNN từ T1 2024-Nay [VND]



Nguồn: Fiiipro-X, TMR

Tiếp đà giảm, chỉ số DXY tháng 1/2026 lùi về mức 97,15 (giảm 1,1% MoM).

Chỉ số DXY từ T1 2024 - Nay [điểm]



Nguồn: Wifeed, TMR

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM THIÊN MINH (“THIÊN MINH RATING”)

Xếp hạng tín nhiệm (“XHTN”) của Thiên Minh Rating là những ý kiến về rủi ro tín dụng tương đối trong tương lai của một tổ chức phát hành hoặc một tổ chức có công cụ nợ được xếp hạng tín nhiệm. XHTN sẽ đánh giá các rủi ro cơ bản theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm nghị định 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của chính phủ Việt Nam) về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tùy từng thời điểm, xếp hạng tín nhiệm không giải quyết bất kỳ rủi ro nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở rủi ro thanh khoản, rủi ro giá trị thị trường hoặc biến động giá cả.

Kết quả XHTN mang tính dự báo và dựa trên các giả định về diễn biến trong tương lai, do đó không thể được xác minh hoàn toàn tại thời điểm công bố. Ngay cả khi dữ liệu hiện tại đã được xác minh, kết quả xếp hạng vẫn có thể bị ảnh hưởng bởi các sự kiện hoặc yếu tố không lường trước.

Báo cáo XHTN, các đánh giá, ý kiến và tài liệu phát hành của Thiên Minh Rating không phải là tư vấn đầu tư tài chính và không bao hàm, ám chỉ hay hướng dẫn bất kỳ ai trong việc mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu, vốn góp hay công cụ nợ nào. Xếp hạng tín nhiệm cũng không đánh giá tính hợp lý của giá thị trường, sự phù hợp của công cụ nợ với nhà đầu tư cụ thể, hay các vấn đề liên quan khác. Thiên Minh Rating không tham gia vào hoạt động tư vấn phát hành, quản lý rủi ro, bảo lãnh phát hành hay phân phối với tổ chức được xếp hạng tín nhiệm hay tổ chức có công cụ nợ được xếp hạng tín nhiệm.

Khi đưa ra báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm và các báo cáo khác, TMR dựa trên dữ liệu thực tế nhận được từ khách hàng, các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin hợp pháp khác. TMR có thể tiến hành nhưng không bắt buộc quy trình đánh giá và xác minh thông tin được cung cấp. Tuy nhiên, mức độ đánh giá và xác minh của TMR thay đổi tùy theo bản chất của tổ chức phát hành hay công cụ nợ được xếp hạng, yêu cầu phân tích, đánh giá, thẩm định đầu tư, yêu cầu pháp lý, tính minh bạch của thông tin công khai, khả năng tiếp cận ban lãnh đạo và các xác minh từ bên thứ ba như báo cáo kiểm toán, báo cáo thẩm định, báo cáo kỹ thuật, ý kiến pháp lý và các tài liệu liên quan khác. TMR không đảm bảo tính chính xác hoặc đầy đủ tuyệt đối của tất cả thông tin sử dụng trong quá trình xếp hạng hoặc lập báo cáo. Trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của thông tin thuộc về tổ chức phát hành trong các tài liệu công bố.

TMR không cam kết rằng báo cáo này hoặc bất kỳ nội dung nào của báo cáo sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của người đọc. Xếp hạng của TMR là ý kiến về mức độ tín nhiệm của một tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ. Ý kiến này và các báo cáo khác của TMR dựa trên các tiêu chí và phương pháp đánh giá được thiết lập và TMR liên tục đánh giá, cập nhật phương pháp đó. Do đó, báo cáo xếp hạng tín nhiệm và các báo cáo khác là sản phẩm của TMR mà không có một cá nhân hoặc nhóm cá nhân nào chịu trách nhiệm duy nhất về một báo cáo cụ thể này. Tất cả các báo cáo của TMR đều có sự đóng góp của nhiều tác giả. Một báo cáo xếp hạng tín nhiệm của TMR không phải là bản cáo bạch và không thay thế thông tin mà tổ chức phát hành cung cấp cho nhà đầu tư khi bán công cụ nợ.

Văn bản này, bao gồm tất cả nội dung, phân tích và tài liệu được trình bày ở đây, là tài sản độc quyền của Thiên Minh Rating và được bảo vệ bởi luật bản quyền hiện hành. Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong và đối với báo cáo và nội dung của nó, bao gồm nhưng không giới hạn ở văn bản, đồ họa, dữ liệu và các tài sản trí tuệ khác, đều thuộc sở hữu hoặc cấp phép của Thiên Minh Rating. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, phân phối hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm sao chụp, ghi âm hoặc lưu trữ điện tử, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Thiên Minh Rating. Việc sử dụng, sao chép hoặc phân phối trái phép báo cáo này hoặc bất kỳ nội dung nào của báo cáo này đều bị cấm và có thể vi phạm luật bản quyền, nhãn hiệu hoặc luật sở hữu trí tuệ khác. Bất kỳ việc sử dụng hoặc sửa đổi trái phép nội dung của báo cáo đều có thể dẫn đến hành động pháp lý. Tất cả các nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ và logo được sử dụng trong báo cáo này là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.